

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và Hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Xét đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 78/TTr-PCTT ngày 01 tháng 6 năm 2015; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1092/SNV-TCBC ngày 31 tháng 3 năm 2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2438/STP-VB ngày 21 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tất Thành Cang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ (chuyên trách và bán chuyên trách) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động và làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động ngoại giao hoặc những nước có điều ước riêng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tìm kiếm là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí người, phương tiện bị nạn.

2. Cứu nạn là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, thực hiện các biện pháp y tế ban đầu và đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

3. Cứu hộ là các hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm hoặc hoạt động cứu trợ (bao gồm cả việc kéo, đẩy) phương tiện đang bị nguy hiểm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ là tổng hợp các biện pháp tổ chức chỉ huy, điều hành lực lượng, phương tiện để xử lý, ngăn chặn, khắc phục tình trạng nguy hiểm do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

5. Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng ngày là các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đối với những trường hợp sự cố tai nạn nguy hiểm xảy ra trong hoạt động sản xuất và đời sống xã hội hàng ngày.

6. Phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ là sự thống nhất hành động, huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

7. Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, xả lũ, mưa lớn, mưa đá, giông sét, lốc xoáy, vòi rồng, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

8. Tai nạn, thảm họa bao gồm: tai nạn máy bay, tai nạn tàu thuyền trên biển, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm, sập đổ nhà cao tầng, công trình xây dựng, sự cố tràn dầu, cháy nổ, cháy rừng, sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, sự cố bức xạ...

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải được tiến hành khẩn trương, kịp thời theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư, kinh phí tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Sử dụng mọi nguồn lực (nhân lực, vật lực) để nâng cao hiệu quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

2. Chủ động xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thích ứng cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo từng tình huống thiên tai, tai nạn, thảm họa và thích hợp theo từng địa bàn khu vực xảy ra sự cố.

3. Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành tập trung, thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện trong suốt quá trình tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Trong đó, xác định rõ lực lượng chủ trì, lực lượng phối hợp trong từng tình huống cần triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Khi sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đó chịu trách nhiệm điều hành, chỉ huy công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ ban đầu; đồng thời phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để kịp thời chi viện ứng cứu.

5. Trong mọi trường hợp sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra thì người chỉ huy cao nhất hoặc người chỉ huy của cơ quan chủ trì hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường được quyền huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của các đơn vị, cá nhân hiện có trên địa bàn tham gia ứng cứu. Phương tiện, trang thiết bị được huy động trưng dụng của các đơn vị, cá nhân vào hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bị thiệt hại sẽ được bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp vượt quá khả năng của Thành phố, cơ quan chủ trì hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, các cơ quan chức năng của Trung ương hỗ trợ trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

7. Đảm bảo an toàn tối đa cho lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 4. Hệ thống tổ chức chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Cấp Thành phố:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố.

2. Cấp quận - huyện:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, Ban Chỉ huy Quân sự quận - huyện, Công an quận - huyện, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện.

3. Cấp phường - xã, thị trấn:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn, Ban Chỉ huy Quân sự phường - xã, thị trấn, Công an phường - xã, thị trấn.

Chương II

CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 5. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, điều hành hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống cơ bản

1. Tai nạn tàu, thuyền trên biển:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các đơn vị liên quan.

Huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ven biển.

c) Lực lượng ứng cứu: Các cơ quan chuyên trách ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng; tàu, thuyền, xuồng, ca nô chuyên dụng; phao và áo phao cứu sinh các loại.

2. Sự cố tràn dầu:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, doanh nghiệp ứng cứu sự cố tràn dầu chuyên nghiệp và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu chuyên dụng và các trang thiết bị khác.

3. Sự cố cháy nổ, cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp, đường ống dẫn khí, kho xăng dầu:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Khu Công nghệ cao Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Y tế, Chữa thập đỏ, lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên nghiệp, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ, xe thang, xe hút khói, ống thoát hiểm, máy bơm nước, xe cấp cứu và các trang thiết bị chuyên dụng khác.

4. Sự cố sập đổ nhà cao tầng, công trình xây dựng, công trình ngầm:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, tàu thuyền, cầu phao, máy xúc, máy gạt, xe cầu, xe thang, xe nâng, kích, xe đầu kéo, máy đục, cắt bê tông, nhà bạt cứu sinh các loại và các phương tiện, trang thiết bị khác.

5. Sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố, Sở Công Thương, Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe, máy đặc chủng, quần áo, mũ phòng hóa, các trang thiết bị chuyên dụng ứng phó sự cố hóa chất độc hại.

6. Sự cố bức xạ:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Trung tâm Hạt nhân Thành phố, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy, Hội Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe chuyên dụng, thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị đánh dấu, hạn chế nhiệm bắn phóng xạ và bao bọc chứa các vật thể lạ, trang thiết bị tẩy xạ người và các thiết bị kiểm soát bức xạ chuyên dụng.

7. Sự cố động đất, sóng thần:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Các lực lượng chuyên trách, Sở Y tế, Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Các trang thiết bị cứu sập đổ công trình, tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, trang thiết bị y tế và các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác.

8. Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường hầm đặc biệt nghiêm trọng:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra tai nạn.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra tai nạn.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, dân quân tự vệ, Y tế, Chũr thập đỏ, Thanh niên xung phong và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường hầm và các trang thiết bị chuyên dụng khác.

9. Tai nạn đường sông:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố:

Tai nạn đường sông thuộc vùng nước cảng biển: Cảng vụ Hàng hải Thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan.

Tai nạn đường sông không thuộc vùng nước cảng biển: Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra tai nạn.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra tai nạn.

c) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, dân quân tự vệ, Y tế, Chử thập đỏ, Thanh niên xung phong và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: Ca nô, tàu thuyền, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường sông và các trang thiết bị chuyên dụng khác.

10. Tai nạn máy bay xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Chữ thập đỏ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, các trang thiết bị chuyên dụng và các phương tiện, thiết bị y tế cấp cứu.

11. Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, xả lũ, mưa lớn, lốc xoáy, sự cố vỡ đê bao, bờ bao:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị phổ thông và chuyên dụng khác.

12. Sự cố cháy rừng:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy cấp thành phố về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có rừng.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có rừng.

c) Lực lượng ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Kiểm lâm, Y tế, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, xe cứu hỏa, máy bơm nước, máy gạt, máy xúc và các phương tiện, trang thiết bị chữa cháy khác.

13. Sự cố tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày (như người bị điện giật, sét đánh; người tâm thần đang trong tình trạng nguy hiểm; người đang trong tình trạng nguy hiểm dưới ao, hồ, giếng, sông, kênh, rạch...; người đang trong tình trạng nguy hiểm ở trên cao, trên mái nhà, trên cây, trên cột điện...; người bị chết đuối, tự tử; người ốm, bị bệnh, bị thương, người khuyết tật, người thiếu năng trí tuệ mà không tự thoát khỏi khu vực nguy hiểm hoặc căn phòng, căn nhà, thang máy...).

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

Thành phố: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố và các đơn vị liên quan.

Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

c) Lực lượng ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong và các lực lượng khác của Thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: xe cứu thương, xe cứu hộ, các thiết bị leo nhà cao tầng, thiết bị lặn, phao cứu sinh và các thiết bị y tế, cấp cứu.

Điều 6. Các lực lượng tham gia làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Quân đội: Trung đoàn Bộ binh 1, Đại đội Công binh, Đại đội Thông tin, Tiểu đoàn Kiểm soát quân sự, Đại đội 1, Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật, Phòng Chính trị; Ban Chỉ huy Quân sự các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

2. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy: Phòng cứu nạn cứu hộ, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy trên sông, Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện.

3. Bộ đội biên phòng: Hải đội 2, các Đồn biên phòng 554, 558 và 562, lực lượng của Bộ Chỉ huy.

4. Công an: Phòng Cảnh sát giao thông thủy, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Phòng Cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát phản ứng nhanh; Công an các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

5. Giao thông vận tải: Công ty TNHH MTV Quản lý công trình cầu phà, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình giao thông Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh, Cảng vụ Đường thủy nội địa.

6. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Kiểm lâm, Trạm Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cần Giờ - Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

7. Thanh niên xung phong: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong, Xí nghiệp phà Bình Khánh.

8. Y tế: các Bệnh viện tuyến Thành phố, quận - huyện, Trạm Y tế phường - xã, thị trấn.

9. Chữ thập đỏ: Trung tâm Huấn luyện sơ cấp cứu và Phòng chống thảm họa, Hội Chữ thập đỏ quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

10. Tài nguyên và Môi trường: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị, Chi cục Bảo vệ môi trường.

11. Cảng vụ Hàng hải Thành phố: các đơn vị, phòng - ban trực thuộc.

12. Hàng không: Ban Khẩn nguy cứu nạn - Tổng Công ty Cảng hàng không miền Nam.

13. Dầu khí: Đội ứng cứu tràn dầu cảng Cát Lái - Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Dịch vụ công ích: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích các quận - huyện.

15. Thông tin liên lạc: lực lượng của các đơn vị, doanh nghiệp Viễn thông, thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

Chương III

KHÁC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ THIÊN TAI, TAI NẠN, THẢM HỌA

Điều 7. Các cấp, các ngành triển khai lực lượng, vật tư, phương tiện để tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người, tài sản, công trình, nhà ở ngay khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa. Ưu tiên cứu người bị nạn, thực hiện sơ cứu ban đầu

và kịp thời chuyển lên tuyến trên điều trị. Chủ động phối hợp với các tỉnh giáp ranh, đặc biệt là các khu vực ven biển, ven sông tích cực tìm kiếm người mất tích.

Điều 8. Các sở, ngành, quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý khẩn trương thực hiện thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ trong thời gian ngắn nhất; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; ngăn chặn lây lan hóa chất độc hại, khí độc, bức xạ hạt nhân; tiêu độc, khử trùng, phòng dịch, vệ sinh môi trường tại khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

Điều 9. Tổ chức điều tra khám nghiệm hiện trường, xác định nguyên nhân xảy ra các sự cố tai nạn, thảm họa, đánh giá kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đúc kết kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả, phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra.

Điều 10. Các cấp, các ngành tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra theo quy định và báo cáo cho cơ quan cấp trên để chỉ đạo, quyết định các biện pháp xử lý cần thiết.

Điều 11. Các sở, ngành, quận - huyện, các tổ chức chính trị, đoàn thể tổ chức cứu trợ lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống; hỗ trợ kinh phí, giúp đỡ người bị nạn, nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa sớm ổn định đời sống. Tập trung lực lượng, kinh phí để nhanh chóng sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng bị thiệt hại, hư hỏng, đảm bảo đưa mọi hoạt động trở lại bình thường trong thời gian sớm nhất.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TRỰC BAN, THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 12. Chế độ trực ban

Các sở, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải thực hiện chế độ trực ban 24/24 giờ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa để triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ kịp thời và hiệu quả.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Việc thông tin liên lạc giữa các cấp, các ngành được thực hiện bằng hệ thống thông tin vô tuyến, hữu tuyến và từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố.

2. Các sở, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết), đột xuất về cơ quan cấp trên đúng quy định.

3. Các thông tin liên quan đến sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa và hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi cấp nào thì cấp đó phải báo cáo ngay bằng điện thoại và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan chỉ đạo cấp trên trong vòng không quá 24 giờ.

4. Đảm bảo thực hiện hiệu quả Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn - cứu hộ và nhấn tin cảnh báo thiên tai qua mạng, thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

5. Việc thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng về sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa và kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải đảm bảo sự thống nhất và do Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm công bố.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 14. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, quận - huyện tổ chức và triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và các lực lượng khác của Thành phố phối hợp chặt chẽ với các lực lượng của các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương chi viện, hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn Thành phố. Chấp hành mọi sự chỉ đạo, phân công, huy động của Bộ, ngành Trung ương khi ứng phó và khắc phục sự cố thiên tai.

Điều 15. Bộ Tư lệnh Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố và các sở, ngành liên quan

thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra trên địa bàn Thành phố.

2. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sỹ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 16. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Lực lượng thanh niên xung phong Thành phố, Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, các sở, ngành và quận - huyện liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các sở, ngành, quận - huyện liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong trường hợp xảy ra tai nạn đường sông không thuộc vùng nước cảng biển.

3. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố cùng các sở, ngành và quận - huyện liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, cháy rừng, các sự cố cháy nổ, cháy lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ, sự cố cháy nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu, các sự cố tai nạn đường bộ, đường sắt, đường hầm và các sự cố khác.

Điều 17. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố tai nạn xảy ra trên vùng biển và ven biển Thành phố.

2. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; các sự cố, tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày...

3. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sỹ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 18. Công an Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ tổ chức điều tra khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân của sự cố tai nạn xảy ra; phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do sự cố tai nạn chết người xảy ra trước khi mai táng.

2. Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, các sự cố cháy, nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp; sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; sự cố cháy, nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu; các sự cố tai nạn đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm và các sự cố khác.

3. Xây dựng kế hoạch huy động lực lượng tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra sự cố cháy rừng.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố cùng các sở, ngành và quận - huyện liên quan thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai.

Điều 20. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận - huyện liên quan xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại và động đất, sóng thần.

2. Phối hợp với các sở, ngành và quận - huyện liên quan xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra thiên tai, cháy rừng, các sự cố cháy, nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí

nghiệp; sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng; cháy nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu... trên địa bàn Thành phố.

Điều 21. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và quận - huyện liên quan xử lý các sự cố sạt lở, tai nạn đường bộ, đường sắt, đường hầm, ngã đổ cây xanh, cột đèn chiếu sáng và công trình ngầm trên địa bàn Thành phố.

2. Tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên sông và trên các luồng tuyến hàng hải, các công trình cầu, cống, đường, bến phà, tại các công viên, vườn thú...; kịp thời khắc phục hậu quả do các sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

3. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tại các bến phà khách ngang sông và bến thủy nội địa.

Điều 22. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, quận - huyện, các tổ chức đơn vị xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra sự cố bức xạ; ứng phó, xử lý các sự cố bức xạ trên địa bàn Thành phố.

Điều 23. Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra trước khi mai táng; bảo quản và xác định danh tính nạn nhân bị thiệt mạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra theo đúng quy định để bàn giao cho gia đình nạn nhân lo hậu sự. Huy động lực lượng y bác sỹ, phương tiện cấp cứu, cơ sở máu, cơ sở thuốc cần thiết, đảm bảo việc sơ cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố thực hiện việc mai táng các nạn nhân vô danh bị thiệt mạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra và có giải pháp vệ sinh làm sạch môi trường ở nơi xảy ra sự cố.

Điều 24. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và quận - huyện kiểm tra, đề xuất hướng xử lý các công trình xây dựng, nhà xưởng, chung cư có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ. Chỉ định tổ chức giám định chất lượng công trình thuộc phạm vi quản lý để phục vụ cho công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân của sự cố tai nạn.

Điều 25. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các quận - huyện lập kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu trợ giúp, tổ chức cung ứng hàng hóa cứu trợ cho người dân ở khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi lợi dụng việc xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa để đầu cơ, nâng giá gây ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân.

Điều 26. Cảnh vụ Hàng hải Thành phố

Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và các sở, ngành, quận - huyện liên quan triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra tai nạn đường sông và luồng hàng hải thuộc vùng nước cảng biển.

Điều 27. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí từ các nguồn vốn Thành phố cho các dự án, kế hoạch trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Tài chính đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ từ các nguồn vốn Thành phố.

Điều 28. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố. Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện thanh quyết toán các nguồn kinh phí tại các địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, thiết lập và đảm bảo mạng thông tin liên lạc thông suốt nhằm phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, xử lý tình huống trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

2. Đảm bảo thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác kịp thời các thông tin về các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; các chủ trương, chính sách, mệnh lệnh, chỉ thị về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của Trung ương và Thành phố.

3. Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các doanh nghiệp thông tin di động khi thực hiện Quy trình định vị thuê bao di động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động.

Điều 30. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận - huyện liên quan tham mưu, đề xuất chính sách, chế độ cho người tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

Điều 31. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

1. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

2. Phối hợp với Công an Thành phố đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt khi có sự cố xảy ra tại các bến phà, cầu, tuyến đường giao thông trên địa bàn Thành phố.

Điều 32. Thành Đoàn

Tổ chức lực lượng thanh niên xung kích, tình nguyện viên để tham gia hỗ trợ các lực lượng chuyên trách thực hiện công tác khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 33. Hội Chữ thập đỏ Thành phố

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ cấp cứu người bị nạn và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 34. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH

1. Đảm bảo an toàn điện cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và người dân khu vực xảy ra sự cố; khẩn trương khắc phục hậu quả, hạn chế thiệt hại do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

2. Đảm bảo nguồn điện phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

Điều 35. Các sở, ngành khác

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 36. Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Xây dựng phương án, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định, kịp thời báo cáo và đề xuất cơ quan cấp trên các biện pháp xử lý, khắc phục.

Chương VI**NGUỒN TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ
ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ****Điều 37. Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ**

1. Ngân sách (Trung ương, Thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) cấp theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí từ Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố.

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Các khoản thu thông qua các hợp đồng dịch vụ, đền bù của cơ quan bảo hiểm, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Chế độ chính sách cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Người trực tiếp tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 39. Đầu tư trang bị cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Việc đầu tư đảm bảo các hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác thụ hưởng từ ngân sách Thành phố, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, ngân sách Thành phố đảm bảo và bố trí riêng kinh phí cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố hướng dẫn các đơn vị liên quan lập kế hoạch đầu tư cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Công tác đầu tư cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của các sở, ngành và quận - huyện, phường - xã, thị trấn được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Các hoạt động phục vụ việc tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Trang bị, đổi mới và hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

c) Đào tạo, huấn luyện, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, pháp lý, diễn tập về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên nghiệp trực tiếp và kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố.

4. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, đóng góp trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, trang bị vật tư, phương tiện cứu nạn, cứu hộ. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong nước; xuất khẩu, nhập khẩu phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của nhà nước.

Điều 40. Dự toán kinh phí cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

Hàng năm, kết hợp với việc lập dự toán chi ngân sách theo kế hoạch, các sở, ngành, quận - huyện lập dự toán chi cho việc đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, tập huấn, diễn tập và các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của sở, ngành, quận - huyện thông qua Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Khen thưởng - xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

được khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng, các nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy định khác của pháp luật.

2. Người nào có hành vi, vi phạm quy định về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cản trở các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hoặc lợi dụng công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để xâm hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung quy chế, giao Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tất Thành Cang